

Bản án số: 176/2022/HSPT

Ngày: 19-4-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Ngô Ngọc Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2022/HSPT ngày 03/3/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/01/2000; nơi sinh tại Đắc Lắc; giới tính: Nữ; thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắc Lắc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Đặng Thị N; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 30/5/2021 đến ngày 12/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Ngoài ra còn có 03 bị cáo và bị hại không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/5/2021, anh Trần Đức P đến chơi tại phòng trọ của bạn là Trần P Trâm A, tại địa chỉ đường ĐBL, Phường V, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh. Trâm A là bạn của Phạm Phát T1 và biết anh P đang nợ tiền của T

nên Trâm A nhắn tin cho T1 biết để đến gặp anh P đòi tiền. T1 gọi điện rủ Nguyễn Hữu T2 đi cùng, do Hữu T2 đang nhậu chung với Nguyễn Hùng T3 và T4, Cù L1 (không rõ lai lịch) nên rủ cả nhóm cùng đi. Nhóm của Hữu T2 đến nhà trọ của T1 địa chỉ đường DBT, Phường M, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh. Tại đây, T1 nói với Hùng T3, Hữu T2, Cù L1 và T4 đến quận BT lấy tiền với T1, cả nhóm đồng ý. Hùng T3 điều khiển xe máy chở Cù L1, T1 điều khiển xe máy chở Hữu T2, T4 điều khiển xe máy chở theo bạn gái của T4. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đến trước nhà đường ĐBL, Phường V, quận BT, T1 điện thoại cho Trâm A xuống mở cửa để T1, Hữu T2, Hùng T3 và Cù L1 lên phòng trọ số 102. Khi nhìn thấy anh P, T1 xông vào dùng tay đánh anh P và nói “tiền vay tao sao không trả”. Cù L1 đưa cho Hùng T3 01 cây dũa ba khúc bằng kim loại và Hùng T3 cầm cây dũa ba khúc trên tay phải, tay trái kẹp cổ anh P đè xuống và nói “tiền thiếu sao mày không trả”. T1 nói với Hùng T3 là đưa anh P về phòng trọ của T1 để nói chuyện, Hùng T3 dùng tay kẹp cổ anh P đưa ra khỏi phòng trọ. Khi xuống tới đất, Hùng T3 đưa lại cây dũa ba khúc cho Cù L1, Hùng T3 điều khiển xe gắn máy để P ngồi giữa, Cù L1 ngồi phía sau giữ anh P, cùng cả nhóm đi về phòng trọ của T1 tại Quận N. Trên đường đi, Hùng T3 tự nhận mình là Công an để đe dọa anh P, yêu cầu anh P đi theo cả nhóm để giải quyết việc thiếu nợ tiền của T1.

Khi về đến trước nhà trọ tại số đường DBT, Phường M, Quận N, T1 điện thoại cho Nguyễn Huy H1 là bạn ở chung phòng mở cửa. Hùng T3 cùng T1, Hữu T2 và Cù L1 đưa anh P lên phòng trọ số 302. Tại đây, có Nguyễn Thị Ngọc Bảo T là bạn ở chung phòng với T1 và Phan Nguyễn Hoàng Y là bạn của T đến chơi. Hùng T3, T1 và Hữu T2 dùng tay, chân đánh vào đầu, ngực anh P. T1 yêu cầu anh P trả số tiền 10.000.000 đồng, nhưng anh P không có tiền. T1 đưa máy điện thoại cho anh P, nói anh P gọi điện xin tiền nhưng không có ai nghe máy, Hùng T2, Hữu T3, Cù L1 ra về, để anh P ở lại nhà trọ cùng với T1.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/5/2021, Hữu T2 nhắn tin cho T1 hỏi lấy được tiền chưa. T1 nói chưa lấy được tiền thì Hùng T2, Hữu T3 và Cù L1 quay lại nhà trọ của T1. Hùng T2, Hữu T3 và T1 tiếp tục dùng tay, chân đánh anh P, anh P van xin, hẹn sẽ trả tiền sau 02 ngày nhưng nhóm của T1 không đồng ý. T1 và Hùng T2 yêu cầu anh P phải viết giấy nhận nợ số tiền 10.000.000 đồng nhưng anh P nói không biết viết. Lúc này, T đi đến dùng chân đá 02 cái vào đầu anh P, T đọc cho anh P viết giấy nhận nợ, sau đó T nằm ngủ. Trong lúc đang ngủ, T nghe thấy tiếng Hùng T2, Hữu T3, T1 tiếp tục đánh anh P nên T dùng điện thoại quay lại cảnh anh P bị đánh để xem. Sau đó anh P nói “em còn chiếc xe Vario đang để bên Bình Thạnh, để em đi cầm”, nhóm của T1 đồng ý. Hùng T2 điều khiển xe máy chở anh P ngồi giữa, Cù L1 ngồi phía sau, T1 điều khiển xe máy chở Hữu T3 cùng quay lại nhà của Trâm A. Khi đến nơi, Trâm A xuống mở cổng, đưa túi xách của anh P cho T1, T1 đưa lại cho Hùng T2 giữ. Trâm A chỗ cho Hữu T3 dắt xe máy hiệu Vario biển số 60F3-230.xx của anh P ra. Sau đó, nhóm của T1 đưa anh P đi qua khu vực đường HTP, Quận K để tìm người cầm đồ nhưng các tiệm đều đóng cửa, cả nhóm hẹn nhau đợi đến sáng đi cầm tiếp.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe máy chở anh P đến gặp Hữu T3, Hùng T2, Cu L1 tại hẻm 103 đường NTT, phường TP, Quận K, cả nhóm tiếp tục cùng anh P để xe máy đến tiệm cầm đồ ĐT2, tại số 227 đường NTT, phường TP, Quận K, nhưng chủ tiệm thấy giấy tờ không chính chủ nên từ chối cầm. Trong lúc cả nhóm đang đứng trước tiệm cầm đồ thì thấy 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) đến hỏi mua xe của anh P với giá 16.000.000 đồng và anh P đồng ý bán, T1 giữ số tiền này. Sau khi giao dịch xong, người mua gửi lại xe tại tiệm cầm đồ ĐT2. Sau đó, Hùng T2 và Cu L1 về trước, Hữu T3 và T chở anh P về lại nhà trọ của T1. T1 yêu cầu anh P phải trả thêm 5.000.000 đồng cho bạn của T1 tên Uyên N1 và trả thêm 5.000.000 đồng tiền bồi dưỡng chi phí cho nhóm của T1 đi tìm bắt P. Do không đủ tiền nên anh P đề nghị đưa dây chuyền bạc của mình để T1 cầm trừ nợ, T1 đồng ý và tính sợi dây chuyền là 1.000.000 đồng. T1 yêu cầu anh P viết giấy xác nhận đã trả cho T1 số tiền 17.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng, sau đó T1 gọi xe ôm đưa anh P về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh P đến Công an Phường V, quận BT trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Công an đã mời Phạm Phát T1, Nguyễn Hùng T2, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Thị Ngọc Bảo T, Nguyễn Huy H1, Phan Nguyễn Hoàng Y và Trần P Trâm A làm việc. Các bị cáo T1, Hùng T2, Hữu T3 và T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 285/KLĐGTS-TCKH ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận BT, kết luận: Xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 60F3-230.xx, trị giá 33.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bạc trọng lượng 1,3 lượng, trị giá 1.241.500 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tuyên bố bị cáo Phạm Phát T1, Nguyễn Hùng T2 và Nguyễn Hữu T3 phạm “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” và “Tội cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Phạm Phát T1 01 năm 06 tháng tù về “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” và 02 năm tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”, hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T2 01 năm tù về “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 năm 06 tháng tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”, hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T3 01 năm tù về “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 năm 06 tháng tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”, hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T 01 năm tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Phát T1, Nguyễn Hùng T2 và Nguyễn Hữu T3 phạm về “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” và “Tội cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản” và áp dụng Khoản 1 Điều 157 và Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử, bị cáo T có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo nhất thời phạm tội, với vai trò giúp sức không đáng kể, không được hưởng lợi gì, hiện là sinh viên, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, từ khi được tại ngoại không có vi phạm gì, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 24/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Do anh Trần Đức P nợ tiền của bị cáo Phạm Phát T1 từ trước, ngày 28/5/2021, tại nhà số X đường DBL, Phường V, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, khi gặp anh P, bị cáo T1 cùng đồng phạm là Nguyễn Hùng T2, Nguyễn Hữu T3, Cu L1 (không rõ lai lịch) đã có hành vi dùng vũ lực buộc anh P phải đưa tiền trả nợ, cụ thể là bị cáo T1 đã dùng tay đánh anh P, Cu L1 đưa cây dũa ba khúc cho bị cáo Hùng T2 và bị cáo Hùng T2 kẹp cổ anh P đè xuống đất buộc trả nợ. Theo yêu cầu của bị cáo T1, bị cáo Hùng T2 đã kẹp cổ kéo anh P ra khỏi nhà trọ số X để đưa về nhà trọ của bị cáo T1 tại địa chỉ đường DBT, Phường M, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh. Khi đưa anh P về nhà trọ của bị cáo T1, có Nguyễn Thị Ngọc Bảo T là bạn ở chung phòng với bị cáo T1, bị cáo T1, Hùng T2, Hữu T3 và T1 tiếp tục dùng tay, chân đánh vào đầu, ngực anh P, buộc anh P phải trả tiền, do anh P không có tiền trả, các bị cáo buộc anh P phải viết giấy nhận nợ số tiền 10.000.000 đồng. Khi anh P nói không biết viết thì bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T dùng chân đá 02 cái vào đầu anh P và đọc cho anh P viết giấy nhận nợ. Các bị cáo T1, Hùng T2, Hữu T3 tiếp tục đánh anh P buộc trả nợ, anh P buộc phải đồng ý bán chiếc xe máy biển số 60F3-230.xx của mình để trả nợ và dùng sợi dây chuyền bạc để cầm trừ nợ cho bị cáo T1. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T1, Hùng T2, Hữu T3 về “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” và “Tội cưỡng đoạt tài sản”, xét xử bị cáo T

về “Tội cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức hạn chế, không đáng kể, không hưởng lợi gì, phạm tội lần đầu và trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định rõ ràng, từ khi tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, đang là sinh viên, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tách dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Nhận định nêu trên cũng là lập luận để chấp nhận quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo, bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T, sửa bản án sơ thẩm số 24/2022/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T 01 (một) năm tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn PA, huyện KP, tỉnh DL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Bảo T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (7)

Vũ Tất Trình